|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN DƯƠNG**TRƯỜNG THCS AN HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023** – **2024****MÔN NGỮ VĂN 8** |

*(Thời gian làm bài: 90 phút – không kể thời gian giao đề)*

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****điểm****%**  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **4** | **0** | **2** | **2** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học ( Bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/****Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết**- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Từ tượng hình và từ tượng thanh**Thông hiểu:**- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh.- Phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.- Phân tích được cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.- Biện pháp tu từ đảo ngữ: đặc điểm và tác dụng **Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.  | 4TN | 2TN2 TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | - Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học ( Bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt đường luật) | **Nhận biết:** **Thông hiểu:****Vận dụng:**- Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.   |  |  |  | 1\*TL |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **2TN****2TL** | **1 TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20** | **30**  | **10** | **40** |
| **Tỉ lệ chung (%)** |  | **50** | **50** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần 1. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

 **Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 **Chiều hôm nhớ nhà**

 *- \* Bà Huyện Thanh Quan-*

Chiều trời bảng lảng (1) bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn.
Gác mái, ngư ông (2) về viễn phố (3),
Gõ sừng, mục tử(4) lại cô thôn(5).
Ngàn (6) mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài(7), người lữ thứ (8),
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn(9)?

(  *Việt văn diễn giảng hậu bán thế kỷ thứ XIX*, Nguyễn Tường Phượng, Phan Văn Sách, Bùi Hữu Sung, Trường Nguyễn Khuyến xuất bản, Hà Nội, 1953)

**Chú thích**

**\*** Bà Huyện Thanh Quan (không rõ năm sinh, năm mất) tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XIX; quê ở phường Nghi Tàm, nay thuộc Hà Nội. Chồng bà từng làm Tri huyện Thanh Quan. Bà là một trong những nhà thơ nữ nổi tiếng nhất thời trung đại. Thơ Bà Huyện Thanh Quan hầu hết được viết bằng chữ Nôm, theo thể Đường luật với niêm, luật chặt chẽ, bút pháp điêu luyện, ngôn từ trau chuốt. Các tác phẩm tiêu biểu của bà như Qua Đèo Ngang, Thăng Long thành hoài cổ, Chiều hôm nhớ nhà, Chùa Trấn Bắc,.. đều ẩn chứa niềm nhớ tiếc quá khứ và nỗi buồn man mác trước hiện tại.

**1. bảng lảng:** (ánh sáng) lờ mờ, chập chờn, không rõ nét

**2. Ngư ông:** người đánh cá

**3. viễn phố**: bến xa

**4. mục tử**: người chăn trâu, chăn bò, làm nghề chăn nuôi nói chung

**5. cô thôn**: thôn xóm vắng vẻ, hẻo lánh

**6. Ngàn**: rừng, núi

**7**. **Có bản chép “Chương Đài**”: Chương Đài là tên một con đường ở kinh đô Trung Quốc ngày xưa, nơi có một người yêu của một thanh niên phải đi xa không thể gặp mặt). Nơi người yêu ở xa mình.

**8**. **lữ thứ:** Chỗ tạm nghỉ trên đường đi xa. 2. Nơi xa lạ, đất khách quê người: *tha hương lữ thứ.*

**9. hàn ôn***:* vui buồn

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Trả lời các câu hỏi dưới đây:**

**1. ( 0,5đ) Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào?**

**a. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật**

**b. Thất ngôn bát cú Đường luật**

**c. Thơ song thất lục bát**

**d. Thơ lục bát**

**2. ( 0,5đ) Bố cục của bài thơ gồm những phần nào?**

**a. Khai, thừa, chuyển, hợp**

**b. Khai, chuyển, thừa, hợp**

**c. Đề, thực, luận, kết**

**d. Đề, luận, thực, kết**

**3. (0,5đ) Bài thơ trên được làm theo luật nào và căn cứ để xác định là gì?**

**a. Luật bằng (căn cứ vào tiếng *trời)***

**b. Luật trắc (căn cứ vào tiếng *lảng*)**

**c. Luật bằng (căn cứ vào tiếng *hoàng)***

**Câu 4.(0,5đ) Trong câu thơ: “** ***Chiều trời bảng lảng (1) bóng hoàng hôn***,”, từ bảng lảng thuộc từ nào?

a. Tượng thanh b. Tượng hình

c. Từ ghép d. Từ đơn

**Câu 5: (0,5đ) Phép đảo ngữ trong câu thơ: “Gác mái, ngư ông về viễn phố,” có tác dụng:**

a. Nhấn mạnh người đánh cá đã gác mái chèo về nhà nghỉ ngơi, thể hiện nỗi buồn của nhà thơ khi mình vẫn đang ở nơi xa.

b. Nhấn mạnh người đánh cá tiếp tục bơi mái chèo ra xa, thể hiện nỗi buồn của nhà thơ khi mình vẫn đang ở nơi xa.

c. Nhấn mạnh người đánh cá tiếp tục gõ mạnh mái chèo vào mạn thuyền để đánh cá, thể hiện nỗi buồn của nhà thơ khi mình vẫn đang ở nơi xa.

d. Nhấn mạnh người đánh cá vui mừng khi đánh được nhiều cá, thể hiện nỗi buồn của nhà thơ khi mình vẫn đang ở nơi xa.

**Câu 6: (0,5đ) Chủ đề của bài thơ:**

a. Nỗi nhớ đất nước trong quá khứ.

b. Nỗi nhớ nước, thương nhà da diết.

c. Nỗi buồn trước cảnh nước mất, nhà tan.

d. Nỗi buồn, nỗi nhớ nhà da diết của nhà thơ.

**Câu 7: (1đ) Cảnh buổi chiều đã được miêu tả bằng những hình ảnh, âm thanh, sự vật, con người nào? Khung cảnh ấy đã góp phần thể hiện tâm trạng nào của tác giả?**

**Câu 8: (1đ) Tác giả đã bộc lộ tình cảm gì qua hai câu thơ cuối? Theo em cách thể hiện ấy có gì đặc sắc?**

**Câu 9: (1đ) Bài thơ đã khơi gợi cho em những tình cảm gì đối với gia đình?** *(Nêu được ít nhất 3 ý)*

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

***Viết bài văn phân tích bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan.***

 ***(Nêu được chủ đề và chỉ ra và phân tích được một số đặc sắc nghệ thuật của văn bản)***

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | - Cảnh buổi chiều được miêu tả:+ Hình ảnh: Trời chiều, bóng hoàng hôn; ngàn mai; dặm liễu+ Âm thanh: tiếng ốc, trống dồn+ Con người: ngư ông, mục tử, khách+ Sự vật: chim- Tâm trạng buồn, cô đơn, nhớ nhà…. | 0,5 0,5 |
| **8** | - Tình cảm: nỗi buồn, nỗi nhớ nhà, nỗi cô đơn….- Tả tình trực tiếp, sử dụng các từ Hán Việt… | 0,50,5 |
| **9** | - Nêu được 3 ý phù hợp- Nêu được 1 ý- Nêu được 2 ý | 1,00,250,5 |
|  |  |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài Phân tích tác phẩm thơ TNBC* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.***Viết bài văn phân tích bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan.***  ***(Nêu được chủ đề và chỉ ra và phân tích được một số đặc sắc nghệ thuật của văn bản)*** | 0,25 |
|  | *c* ***Nêu được chủ đề và chỉ ra và phân tích được một số đặc sắc nghệ thuật của tích bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan.*** **MB**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, trích dẫn bài thơ**TB:** 1. Phân tích bài thơ để nêu lên được chủ đề của bài:- Phân tích hình tượng thơ- Phân tích tình cảm, cảm xúc của nhà thơ- Khái quát được chủ đề bài thơ2. Phân tích một số đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ**KB:** Nêu giá trị, ý nghĩa của bài thơ | 3,00,51,251,00,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |